

Số: 03 /2017/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2008/QĐ-KTNN ngày 19/12/2008 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy định lập và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước, các Phó Chủ tịch nước;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Chủ tịch nước; VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VKSND tối cao, TAND tối cao;
- Các cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, Vụ TH (02) /

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**Hồ Đức Phớc**

QUY ĐỊNH

**Lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm
của Kiểm toán nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2017/QĐ-KTNN
ngày 24 / 3 /2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, nội dung công việc, thủ tục, nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh, bổ sung, thay đổi kế hoạch kiểm toán năm hoặc các kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đã cam kết thực hiện theo các văn bản ký kết với đối tác nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch kiểm toán năm

1. Đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013; tuân thủ quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch, tập hợp được trí tuệ của tập thể công chức, kiểm toán viên trong đơn vị.

3. Đảm bảo tính hệ thống, toàn diện và khả thi: Kế hoạch kiểm toán năm được xây dựng phù hợp với quỹ thời gian, nguồn nhân lực và điều kiện về cơ sở vật chất của Kiểm toán nhà nước; cân đối và phù hợp với kế hoạch công tác khác; dự phòng quỹ thời gian và nhân lực thích hợp để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ: Kế hoạch kiểm toán năm do

các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước đề xuất trên cơ sở các định hướng về nội dung, trọng tâm kiểm toán và phương án tổ chức kiểm toán tổng quát của Kiểm toán nhà nước; phù hợp với các kế hoạch, chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước, chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Kiểm toán nhà nước theo từng thời kỳ.

5. Đảm bảo sự phối hợp tốt với các cơ quan trong hệ thống thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Căn cứ lập kế hoạch kiểm toán năm

1. Luật Kiểm toán nhà nước.

2. Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước; Kế hoạch hành động từng giai đoạn của Kiểm toán nhà nước; Kế hoạch kiểm toán trung và dài hạn của Kiểm toán nhà nước.

3. Các văn bản quản lý, điều hành kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước hàng năm, trung hạn, dài hạn của Trung ương và địa phương; thực tiễn quản lý, điều hành kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước trong năm và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

4. Yêu cầu thực tiễn và năng lực thực tế của Kiểm toán nhà nước.

5. Các kế hoạch công tác của Kiểm toán nhà nước.

6. Các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 5. Tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán

1. Đơn vị, đầu mối, chủ đề dự kiến lựa chọn kiểm toán có mục tiêu, trọng tâm và nội dung kiểm toán phù hợp với định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

2. Đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán được đánh giá có rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát cao.

3. Đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán đang được Quốc hội, Chính phủ hoặc dư luận xã hội quan tâm.

4. Đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán liên quan đến công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí có quy mô lớn so với các đơn vị, chủ đề kiểm toán khác.

5. Đơn vị, đầu mối, chủ đề chưa được kiểm toán hoặc có khoảng cách thời gian dài kể từ lần kiểm toán trước.

Điều 6. Trách nhiệm của Vụ Tổng hợp

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

2. Tổ chức thu thập, nghiên cứu, phân tích thông tin và các tài liệu liên

quan đến kế hoạch kiểm toán, xây dựng và trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm; đôn đốc các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán tổ chức xây dựng và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán năm.

3. Tổng hợp dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

4. Tham mưu giúp Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và gửi xin ý kiến các đại biểu Quốc hội đối với dự kiến kế hoạch kiểm toán năm.

5. Hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm, trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định ban hành.

6. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về chất lượng và tiến độ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Kiểm toán nhà nước

Thực hiện nhiệm vụ thư ký, giúp việc Tổng Kiểm toán nhà nước và công tác hành chính trong quá trình tổ chức xây dựng, hoàn thiện và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán

1. Tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin về đầu mối, đơn vị thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị và kế hoạch kiểm toán qua các năm.

2. Phổ biến, quán triệt các quan điểm, định hướng về xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước và các văn bản có liên quan tới toàn thể công chức, kiểm toán viên trong đơn vị.

3. Tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị.

4. Chủ động phối hợp với Vụ Tổng hợp, các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan trong quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm toán năm; hoàn thiện, bổ sung kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị theo định hướng, chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước.

5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về chất lượng và tiến độ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM

Điều 9. Trình tự các bước lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm

1. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm.
2. Tổ chức xây dựng, thẩm định, lấy ý kiến tham gia và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm.
3. Ban hành kế hoạch kiểm toán năm.

Điều 10. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm

1. Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm sau theo những nội dung chủ yếu sau: Đánh giá tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm trước; phân tích đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội; tình hình phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước và các chủ trương, chính sách quản lý, điều hành kinh tế, xã hội nổi bật trong năm kế hoạch; xác định mục tiêu kiểm toán tổng quát; định hướng xây dựng kế hoạch năm kế hoạch; một số định hướng về phương án tổ chức kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và các giải pháp tổ chức thực hiện.

2. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm được thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích các thông tin, văn bản sau:

- a) Các thông tin, văn bản được quy định tại Điều 4 Quy định này.
- b) Các yêu cầu kiểm toán của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các đề nghị kiểm toán của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.
- c) Thông tin từ các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước.
- d) Thông tin về kết quả kiểm toán qua các năm; ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước và ý kiến của tổ chức, cá nhân thuộc Kiểm toán nhà nước liên quan đến công tác kế hoạch kiểm toán năm.

Điều 11. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm

1. Khảo sát thu thập thông tin

- a) Tổ chức khảo sát, thu thập và cập nhật thường xuyên thông tin về đầu mối, đơn vị thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị theo bộ chỉ tiêu trên phần mềm